

MOTIF KÌ ẢO TRONG TIỂU THUYẾT CON NHÂN MÃ Ở TRONG VƯỜN CỦA MOACYR SCLiar

Nguyễn Thị Thu Giang¹

Tóm tắt: Moacyr Jaime Scliar (1917 - 2011) là một nhà văn Mĩ La tinh nổi tiếng, tác phẩm của ông tập trung vào các vấn đề về bản sắc Do Thái và đặc biệt là về người Do Thái ở Brazil. Con nhân mã ở trong vườn là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của ông. Có rất nhiều con đường để đi sâu khám phá tác phẩm độc đáo này, trong đó việc nghiên cứu hệ thống motif kì ảo trong tác phẩm là một gợi ý về cách đọc tiểu thuyết của Moacyr Scliar nói riêng, các tác phẩm của Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo nói chung.

Từ khóa: Con nhân mã ở trong vườn, Moacyr Scliar, motif kì ảo, văn học Mĩ La tinh, văn học hiện thực huyền ảo.

1. MỞ ĐẦU

Trong lịch sử hình thành các châu lục, châu Mĩ được phát hiện muộn nhất. Tuy nhiên, ở hầu hết các lĩnh vực, châu lục này đều có sự phát triển vượt bậc đến kinh ngạc, đặc biệt là văn học. Trải qua nhiều biến cố, nền văn học Mĩ La tinh tuy “sinh sau đẻ muộn” nhưng đã nhanh chóng bắt kịp xu thế của thời đại, đưa màu sắc kì ảo vào những sáng tác văn chương. Cũng như mọi nền văn học chân chính, văn học Mĩ La tinh đã phản ánh được tâm thức của con người dân tộc, nêu vấn đề của thời đại, sáng tạo một thành tựu nghệ thuật mới, khẳng định dòng văn học hiện thực mang tính huyền ảo - một thành tựu văn học mới mẻ. Nghệ thuật huyền ảo Mĩ La tinh đã mau chóng chứng tỏ sức mạnh của nó trên các lục địa. Trước hết, nó lôi cuốn sự nhiệt tình hưởng ứng của cả Châu Mĩ, tiếp tục ảnh hưởng sang châu Âu, châu Á. Nhà văn cứ sáng tác mặc cho thái độ e ngại của giới nghiên cứu phê bình. Ở Việt Nam, cái mốc đánh dấu sự ảnh hưởng của văn học Mĩ La tinh chính là khi cuốn tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn* của Gabriel Garcia Márquez được dịch giả Nguyễn Trung Đức giới thiệu với bạn đọc vào năm 1986.

Tuy nhiên, khi nói đến văn học Mĩ La tinh cũng như chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, bên cạnh tên tuổi của Gabriel Garcia Márquez, chúng ta còn có thể kể đến nhà văn Moacyr Jaime Scliar. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Scliar đã xuất bản hơn 100 cuốn sách bằng tiếng Bồ Đào Nha, bao gồm nhiều thể loại văn học khác nhau: truyện ngắn, tiểu thuyết và các bài luận và ông thành công nhất là ở thể loại tiểu thuyết. Tiểu thuyết của Scliar đã được dịch sang rất nhiều thứ tiếng và được liệt kê trong thư mục bản dịch quốc tế của UNESCO. Ông đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá như: giải thưởng Văn học

¹ Trường Đại học An Giang

Sao Paulo năm 2009, được lọt vào hạng mục Sách hay nhất của năm cho tác phẩm *Manual da Paixão Solitária*, giải thưởng Văn học Sao Paulo 2010, ... Scliar đã vinh dự được công nhận là thành viên trọn đời của Học viện Văn thư Brazil vào năm 2003.

Con nhân mã ở trong vườn (The Centaur in The Garden) là tác phẩm nổi tiếng nhất của Moacyr Scliar và nhanh chóng trở thành một cuốn sách *best – seller* (sách bán chạy nhất) từ khi mới ra mắt. Với phong cách nghệ thuật mang đậm dấu ấn văn học Mỹ La tinh, tiểu thuyết này đã nhận được sự quan tâm của đông đảo độc giả và trở thành đề tài gây chú ý đối với giới nghiên cứu trên thế giới: “Scliar nói: tất cả chúng ta đều là những người xa lạ, đối với đồng hương, đối với gia đình, thậm chí là vợ/ chồng của chúng ta, và cuối cùng là đối với chính chúng ta. Từ việc vay mượn thần thoại, văn học dân gian, truyền thống văn học Yiddish, kinh Torah, kinh Talmud, và chủ nghĩa thần bí của người Do Thái cũng như hiện thực chuyển dịch của chủ nghĩa hiện thực ma thuật Mỹ La tinh, Scliar đã tạo nên một câu chuyện tuyệt vời, thú vị, cũng như những thông điệp tuyệt vời vượt ra ngoài môi trường” [7]. *Con nhân mã ở trong vườn* đã được dịch ra 49 thứ tiếng trên toàn thế giới và vinh dự được Trung tâm Sách Quốc gia Yiddish bình chọn là một trong 100 tác phẩm lớn nhất của văn học Do Thái hiện đại so sánh ngang với các tác phẩm của Franz Kafka, Nikolai Gogol, Philip Roth, Mordecai Richler, John Updike.

Có rất nhiều con đường để đi sâu khám phá tác phẩm độc đáo này, trong đó việc nghiên cứu hệ thống motif kì ảo trong tác phẩm là một gợi ý về cách đọc tiểu thuyết của Moacyr Scliar. Chính những motif kỳ ảo đã góp phần làm nên chất ma mị, huyền ảo cho những trang tiểu thuyết và chúng đã trở thành những công cụ hiệu quả trong việc chuyển tải những ý tưởng của tác giả.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm “motif” và khái niệm “kì ảo”

2.1.1. Khái niệm “motif”

Theo *Từ điển văn học* (bộ mới), motif phiên âm từ tiếng Pháp *motif*, tiếng Đức *motive*, đều bắt nguồn từ tiếng La tinh *moveo* – chuyển động; giới nghiên cứu Trung Quốc phiên âm là *mẫu đề*. Motif là “Thuật ngữ chỉ thành tố bền vững, vừa mang tính hình thức vừa mang tính nội dung của văn bản văn học, được phân xuất ra từ trong một hoặc một số tác phẩm văn học, của một nhà văn hoặc trong văn cảnh toàn bộ sáng tác của nhà văn ấy, hoặc trong văn cảnh một khuynh hướng văn học, một thời đại văn học nào đó” [5, tr.1012]. Như vậy, motif là là một công thức hay cấu trúc có tính ước lệ, biểu trưng nghệ thuật của một cốt truyện và thường được lặp lại nhiều lần nhằm ghi nhận những ấn tượng về thực tại đặc biệt mạnh mẽ. Nó là một đơn vị trần thuật đơn giản nhất, bằng hình tượng và cũng là những mẫu khái quát sơ khởi có đặc điểm là tính đồng nhất và giống nhau.

Thuật ngữ motif thường có quan hệ giữa đề tài và cốt truyện. Motif có thể là hạt nhân của cốt truyện. Trải qua một quá trình gia tăng, nối dài, phát triển, nó sẽ trở thành cốt truyện.

Đề tài và cốt truyện có thể được coi là sự kết hợp của những motif. Cốt truyện với tính chất là một sơ đồ phức tạp được hình thành từ một loạt motif, nó có thể được lồng ghép trong cốt truyện và các thành phần của cốt truyện. Các motif thường chuyển dịch theo thời gian và thay đổi hàm nghĩa qua từng thời đại kế tiếp. Nhiều motif văn học, gần giống như các motif thần thoại, luôn luôn đi vào kinh nghiệm tinh thần của văn hóa nhân loại.

2.1.2. Khái niệm "yếu tố kì ảo"

Yếu tố kì ảo đã có mặt từ rất lâu trong các sáng tác văn học, xuất hiện trong những câu chuyện thần thoại, cổ tích cho đến những tiểu thuyết hiện thực đại ngày nay. Ngay từ khi xuất hiện, yếu tố kì ảo đã trở thành đối tượng hấp dẫn cho giới nghiên cứu và phê bình văn học. Định nghĩa về cái kì ảo có rất nhiều ý kiến khác nhau, nhưng về cơ bản các nhà nghiên cứu đều thống nhất với nhau ở chỗ: "Cái kì ảo phải đề cập đến cái siêu nhiên (supernatural), cái không thể xảy ra (impossible), cái bí ẩn, cái không thể giải thích, không thể thừa nhận, nó đột nhập vào cuộc sống thực hoặc thế giới thực hoặc thêm nữa vào tính hợp pháp không thể phân hủy của cái thường nhật [8, tr.36]. Ở nước ta, xem cái kì ảo là một phương tiện hữu hiệu để khai mở tác phẩm thì trước tiên phải kể đến công trình *Cái kì ảo trong tác phẩm của Balzac* của Lê Nguyên Cẩn. Trong cuốn chuyên luận này, tác giả cũng đưa ra một nhận định rất xác đáng về khái niệm cái kì ảo: "Cái kì ảo là một phạm trù tư duy nghệ thuật nó được tạo ra nhờ trí tưởng tượng và được biểu hiện bằng các yếu tố siêu nhiên khác lạ, phi thường, độc đáo. Nó có mặt trong văn học dân gian, văn học viết qua các thời đại. Nó tồn tại trên thực tế - ảo, và tồn tại độc lập, không hòa tan vào các dạng thức khác của trí tưởng tượng" [2, tr.16]. Chuyên luận đã mở ra một con đường mới để đi vào tìm hiểu các tác phẩm của Balzac, đồng thời có tính chất khơi gợi và có nhiều ý kiến định hướng cho những sự nghiên cứu ồ ạt về sau.

Với việc tập hợp khá đầy đủ lý thuyết về *Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo* và mở ra phương pháp đọc mới cho tác phẩm *Trăm năm cô đơn*, chuyên luận *Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo và Gabriel Garcia Marquez* của Lê Huy Bắc (2009) là một sự tiếp bước và nối dài con đường nghiên cứu văn học kì ảo ở Việt Nam sau Lê Nguyên Cẩn. Lê Huy Bắc đã gọi tên khuynh hướng sáng tác lấy những yếu tố siêu nhiên, thần bí kết hợp với các yếu tố tự nhiên để tái hiện hiện thực và giáo huấn con người là khuynh hướng *văn học huyền ảo*: "Khuynh hướng này đặc biệt ở chỗ nó không chỉ xuất hiện ở một giai đoạn nhất định mà còn xuyên suốt lịch sử văn học nhân loại. Theo đó, lịch sử *văn học huyền ảo* có thể được chia làm ba giai đoạn tương ứng với cách thức sáng tạo và tiếp nhận văn học: Giai đoạn của *cái huyền tưởng* (Thời cổ – trung đại); Giai đoạn của *cái kì ảo* (Thời cận – hiện đại); Giai đoạn của *cái huyền ảo* (Thời hiện đại – hậu hiện đại) [1, tr.18]. Đây là tài liệu

có vai trò quan trọng đối với quá trình tìm hiểu về yếu tố kì ảo trong tiểu thuyết *Con nhân mã ở trong vườn* của Moacyr Scliar, bởi nó không chỉ cung cấp lý thuyết mà còn gợi dẫn cách thức tiến hành quá trình đi sâu tìm hiểu, phân tích, lí giải yếu tố kì ảo trong một tác phẩm văn học cụ thể.

Trên cơ sở những ý kiến trên, bài viết dựa trên một sự tổng hợp quan niệm: yếu tố kì ảo là một phạm trù tư duy nghệ thuật, là sản phẩm trí tưởng tượng của tác giả. Yếu tố kì ảo xuất hiện ở nhiều phương diện trong thế giới nghệ thuật của nhà văn từ phương thức phản ánh đến tầng lớp ý nghĩa, từ đó tạo nên hiệu ứng tiếp nhận ở người đọc. Qua đó, cho thấy yếu tố kì ảo là trợ thủ đắc lực truyền tải những thông điệp, ý nghĩa về đời sống con người mà tác giả muốn gửi đến cho người đọc, kích thích người đọc lí giải những mê lộ, bí ẩn trong tác phẩm. Những biểu hiện chủ yếu của yếu tố kì ảo trong văn học là nhân vật kì dị, motif kì ảo, biểu tượng kì ảo, ...

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng các motif có vai trò rất quan trọng trong một tác phẩm văn học. Và các motif kì ảo lại có một vai trò đặc biệt quan trọng trong các sáng tác của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo nói chung và tiểu thuyết của Moacyr Scliar nói riêng. Tuy nhiên, từ trước đến nay, chưa có một công trình nghiên cứu chuyên sâu nào về các motif kì ảo này trong tác phẩm của ông. Trên cơ sở những vấn đề vừa tìm hiểu, với việc đi sâu tìm hiểu về các motif kì ảo, bài viết muốn đóng góp một cách đọc tiểu thuyết của Moacyr Scliar nói riêng, các tác phẩm của Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo nói chung, và cũng hy vọng là gợi ý về một cách đọc tiểu thuyết hiện đại.

2.2. Những motif kì ảo trong "Con nhân mã ở trong vườn"

Văn học hiện thực huyền ảo Mĩ La tinh chính là sự pha trộn kỳ diệu giữa thực và ảo. Đặc trưng thực – ảo bắt nguồn từ tư duy huyền thoại hóa hiện thực của hầu hết các nhà văn Mĩ La tinh. Các nhà văn khai thác từ tầng via folklore, sử dụng những chất liệu văn hóa sẵn có với nhiều phương thức khác nhau. Một trong những phương thức ấy bắt nguồn từ tín ngưỡng dân gian rồi dần hình thành nên nguyên tắc sống và nguyên tắc sáng tác của các nhà văn. Marquez phát biểu “Chúng tôi thấy việc tin các điềm lành dữ, hiện tượng thần giao cách cảm, các giấc mộng báo cũng như hàng loạt dị đoan và diễn giải “huyền ảo” về thực tại, là hoàn toàn tự nhiên” [1, tr.40.]

Từ nền tảng tư tưởng của Marquez mà về sau Moacyr Scliar cũng mang trong mình một cảm thức tâm linh, một tư duy huyền thoại sâu sắc. Từ đó, ông thể hiện qua những motif huyền thoại tâm linh trở đi trở lại trong *Con nhân mã ở trong vườn* như: motif giấc mơ kì ảo – tiếng gọi từ nguồn cội và bản năng phóng túng; motif mê cung, mê lộ – nơi con người lạc lối trong hành trình đi tìm bản ngã; motif nhân vật dị dạng và người cứu tinh.

2.2.1. Motif giấc mơ kì ảo - tiếng gọi từ nguồn cội và bản năng phóng túng

“Văn chương cổ kim vốn là những giấc mơ, giấc mộng. Mộng là cuộc chơi lớn nhất của con người. Những kì thư tuyệt tác của phương Đông đều về mộng” [3]. Giấc mộng là nơi biểu lộ của đời sống tâm hồn sâu thẳm. Vậy nên, sẽ không có gì kinh ngạc nếu văn học Mĩ La tinh cũng kể nhiều về những giấc mơ. Đối với tiểu thuyết *Con nhân mã trong vườn* của Moacyr Scliar, giấc mơ được hiện hữu trở đi trở lại trong tâm trí nhân vật Guedali ẩn chứa trong đấy là ham muốn tính dục phóng túng và những ảo ảnh tâm linh về nguồn cội, niềm tin của anh chàng nhân mã Do Thái.

Màu sắc tâm linh trong ảo ảnh của Guedali đã hé lộ nguồn gốc sâu xa từ sự ra đời của chàng nhân mã. Những ảo ảnh hỗn mang lần lượt hiện về: “Một bầu trời giông bão trên một biển cả hung dữ; từ giữa những đám mây đen, một con ngựa có cánh đang đường vệ bay xuống” [6, tr.22]. Thông qua hình ảnh ấy, chúng ta liên tưởng đến sự ra đời kì lạ của nhân vật Tôn Ngộ Không trong tiểu thuyết *Tây du kí*. Tuy nhiên, những ảo ảnh của Guedali đã làm bật lên chất tâm linh trong văn học Mĩ La tinh với những ảo ảnh và giấc mộng tiên tri về sự ra đời của một con nhân mã có nguồn gốc linh thiêng: “Những ảo ảnh hay giấc mơ ấy vẫn thường xuyên xuất hiện mỗi khi Guedali đưa ra quyết định ảnh hưởng đến cuộc đời, chúng xâm chiếm tâm hồn anh trong lúc đang mê man đấu tranh để phẫu thuật thành người “hình như những bộ móng ngựa của tôi đã biến thành bàn chân người” hay đôi khi anh lại ảo tưởng về cơ thể mình “thành như một con nhân mã hình sâu róm” [6, tr.179].

Những ảo giác nửa mơ nửa tỉnh của Guedali đã cho thấy khát khao muốn trở thành người vô cùng mạnh mẽ của nhân vật này cùng với những nỗi lo sợ, bất an về những điều kì lạ sẽ xảy đến trong cuộc đời mình. Không những thế, ngay sau khi phẫu thuật Guedali cũng rơi vào những ảo giác tâm linh “Tôi có cảm giác như tiếng trống xa Châu Phi đang đổ dồn từng hồi trong đầu mình. Cùng với cả những bộ tộc Charrua, Tape và Tapuira người Indian” [6, tr.225] âm thanh của tiếng trống gọi lên niềm tin về tâm linh, tiếng trống của những nghi thức cúng bái, là tiếng gọi từ cội nguồn xa xăm đang hồi thúc đưa con quay về cái gốc của nó, phải chăng đó là nơi con ngựa có cánh đang tự do tung bay.

Đồng thời, đặc trưng của nền văn học Mĩ La tinh là sự hòa trộn của nhiều tôn giáo. Vì thế, xuất hiện trong tiểu thuyết *Con nhân mã ở trong vườn*, Guedali mơ và sinh ra rất nhiều ảo giác, những suy tưởng về một đôi cánh hay một con ngựa có cánh đang bay vẫn luôn đeo bám tâm trí anh chàng “giữa bầu trời và mặt đất như một con ngựa bay có cánh, tôi vẫn còn lòng vòng trên mây” [6, tr.357]. Chàng nhân mã như cảm giác được bản thân đang đi theo những đôi cánh ngựa, đang bay lơ lửng trên không trung theo sự chỉ đường dẫn lối của những con ngựa bay.

Mặc dù trong tác phẩm này, nhân vật Guedali không tìm thấy một lý giải nào nói về loài nhân mã – tổ tiên của anh – nhưng sâu trong tiềm thức, những ảo ảnh hỗn mang ấy luôn xuất hiện khiến vô thức của Guedali tin rằng chúng chính là nguồn gốc là tổ tiên của anh và trong vô thức anh vẫn tưởng tượng bản thân trở thành những thứ thuộc về mình. Chàng nhân mã luôn tin tưởng có một sức mạnh thần kì, tưởng như những thông điệp của tổ tiên được mách bảo qua những ảo ảnh để dự báo, soi đường cho lý trí của chàng.

Bên cạnh đó, gắn liền với sự phát triển của Guedali là sự giãy vò của những giấc mơ tính dục phóng túng. Những lúc còn trẻ, trong tiềm thức Guedali luôn hiện lên những giấc mơ về “những đàn bà và ngựa cái, trong đó lúc thì tôi là một người đàn ông bình thường, lúc lại hoàn toàn là một con ngựa [6, tr.116]. Giấc mộng đó không chỉ bộc lộ bản năng tính dục trong người Guedali mà còn thể hiện khát vọng là một người bình thường của anh. Không dừng lại ở đó, những giấc mơ ấy lại càng rõ ràng hơn khi chàng nhân mã bắt đầu biết yêu. Hơn lúc nào hết, bản năng tính dục trỗi dậy mạnh mẽ trong Guedali, phần *ngựa* đã thắng thế và soi đường đưa đến những giấc mơ tính dục phơi bày toàn bộ suy nghĩ và ham muốn trong lòng chàng nhân mã. Trong mối quan hệ với nhân sư, Guedali cũng thế, mặc dù lý trí anh cho rằng chuyện làm tình với nhân sư là điều không thể, tuy nhiên, trong cơn mộng mị của mình Guedali đã tưởng tượng ra viễn cảnh ấy một cách đầy ham muốn: “Tôi thấy Tita đang đi vào viện, thỉnh thoảng nhìn thấy tôi trong cũi cùng Lolah, đang đè lên Lolah,... Những hình ảnh đó làm cho tôi phấn khích không thể chịu được” [6, tr.368]. Đúng như P.G.Castex đã cho rằng: “Cái kì ảo trong văn học là hình thức thuần túy (...) nó được tạo ra từ giấc mơ, từ sự mơ tín, sợ hãi, hối hận, từ sự kích thích quá độ của trí não hay tâm linh, từ sự mê đắm và từ tất cả mọi hiện tượng mang tính chất bệnh lí. Nó được nuôi dưỡng bằng ảo giác, bằng sự khùng khiếp điên cuồng” [2, tr.20].

Từ motif những giấc mơ và ảo ảnh, Moacyr Scliar đã giúp người đọc thấy được những khía cạnh ẩn sâu trong vô thức được con người che giấu một cách khéo léo. Tất cả những ham muốn, suy nghĩ, khao khát đích thực đều lần lượt hiện ra dưới sự sắp đặt tài tình của Moacyr Scliar.

Khi nhắc đến đề tài những giấc mơ, ngoài bậc thầy Borges, có thể kể đến những thế hệ sau này như J. Cortázar, G. Marquez hay Octavio Paz, ... Motif giấc mơ trở thành một trong những motif nổi bật của dòng văn học này. Đến Moacyr Scliar, ông đã kế thừa và sử dụng nhuần nhuyễn motif giấc mơ, ảo ảnh mơ hồ và tinh tế, khiến người đọc rơi vào tình thế lưỡng lự không rõ thực hư. Quả thật, giống với văn chương phương Đông, văn chương Mỹ La tinh trải đầy mộng. Khám phá giấc mộng trong *Con nhân mã ở trong vườn* người ta tìm thấy ngõ sâu vô tận của chính mình và giao cảm với vũ trụ huyền nhiệm.

2.2.2. Motif mê cung, mê lộ - nơi con người lạc lối trong hành trình đi tìm bản ngã

Hình ảnh mê cung, mê lộ (*labyrinth*) xuất hiện thường xuyên trong tác phẩm văn học hiện thực huyền ảo, có lẽ bắt nguồn từ huyền thoại kinh điển về mê cung của vua Minos và người anh hùng Thésée. Đây chính là hình ảnh mang lại ấn tượng sâu đậm nhất khi người đọc tiếp xúc với văn chương Mĩ La tinh. Mê cung, mê lộ vừa là hình tượng xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm, không chỉ biểu tượng cho nội tâm đa phức của con người mà còn tượng trưng cho cấu trúc tự sự rối rắm, vỡ nát, phi trung tâm, tiêu biểu cho kỹ thuật trần thuật mới mẻ của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo.

Với Moacyr Scliar, mê cung, mê lộ trong tiểu thuyết *Con nhân mã ở trong vườn* đặc trưng cho sự cô đơn, lạc lối, khủng hoảng niềm tin của con người trong xã hội, của dân tộc và của châu Mĩ La tinh. Những mê cung ấy được cụ thể hoá qua hình ảnh bệnh viện ở Morocco, nếu ở lần phẫu thuật đầu tiên bệnh viện là nơi tiến hành những cuộc phẫu thuật kì lạ, là môi trường xúc tác cho cái kì ảo thì đến với cuộc phẫu thuật thứ hai, hình ảnh bệnh viện thực sự trở thành mê cung tâm lí của Guedali. Trong tâm trạng rối bời vừa bị cú đả kích lớn về tinh thần, Guedali hành động một cách quán tính và rồi như một ma lực đã đưa anh quay trở lại Morocco phẫu thuật lần thứ hai. Lần này, bệnh viện như một mê cung tâm lí cuốn Guedali chìm đắm trong những suy nghĩ mông lung và hành động không kiểm soát. Guedali bị cuốn vào cái vòng lẩn quẩn, những suy nghĩ về nhân mã và người, về một cuộc phẫu thuật vẫn luôn ám ảnh anh. Những suy nghĩ ấy mặc dù rất rõ ràng, minh mẫn nhưng là khơi nguồn cho tâm lí quẩn quanh của Guedali sau này: “Những tình cảm mạnh mẽ sôi âm ỉ trong tôi. Tôi đã làm gì vậy? Tôi tự hỏi mình, bởi vì bấy giờ tôi đã tỉnh táo lại và đang tự cáo buộc mình đã trót hành động theo một cơn xúc động hoang dại” [6, tr.356].

Cái vòng lẩn quẩn rối bời ấy đã bắt đầu từ đây, chàng nhân mã đang tự vấn những hành động của mình, mặc dù nhận thức rõ những hành động nổi loạn của mình nhưng chàng vẫn mông lung. Bởi một khi nhận ra sai lầm, hẳn Guedali sẽ chấm dứt hành động của mình. Nhưng ở đây, Guedali lại đang đắn đo giữa việc làm nhân mã hay làm người, chàng vẫn còn sự thôi thúc mạnh mẽ của bản năng.

Không những thế, mọi suy nghĩ lại càng rối bời khi Guedali vướng vào đoạn tình cảm với nhân sư Lolah, bản năng dục vọng trỗi dậy trong chàng nhân mã nảy sinh ra một loạt các hành động phi lí không kiểm soát, những cuộc làm tình tiếp diễn với nhân sư Lolah, những ảo ảnh tâm lí cứ hiện lên trong đầu Guedali tạo thành một mê cung không lối thoát: “Ngựa ư? Giải phẫu ư? Nhân mã ư? Có phải tôi đã nói thế không? Đúng, tôi đã nói như vậy, nhưng tôi có nói nghiêm túc không nhỉ? Phải, tôi nói nghiêm túc” [6, tr.372]. Những suy nghĩ ấy đã làm bật lên trạng thái tâm lí bí bách của chàng nhân mã: một mặt Guedali muốn trở về làm một con nhân mã nhưng mặt khác lí trí lại chất vấn chàng bởi

chính anh cũng không biết mình có thực sự muốn thành nhân mã hay không. Để rồi, sau bao nhiêu suy nghĩ và hành động liên tiếp xảy ra, chàng nhân mã không còn tin vào những việc mình làm, thậm chí Guedali còn lầm tưởng rằng bản thân đã mất trí. Mê cung tâm lí ấy chỉ kết thúc khi Lolah xông vào phòng phẫu thuật và đập phá mọi thứ giúp Guedali thoát khỏi những ý nghĩ quẩn quanh ấy.

Bên cạnh đó, motif mê lộ cũng được lặp đi lặp lại trong tiểu thuyết, đó là những con đường hoang vu, những cánh đồng cỏ hoang sơ nơi Guedali sinh ra. Chính trong những mê lộ ấy đã bộc lộ sự cô đơn của một cá thể lạc loài. Thế giới vô thức trỗi dậy mạnh mẽ khi Guedali tiếp xúc với cánh đồng cỏ: “Tôi phi nước đại qua những cánh đồng bên đường, chạy lên một quả đồi nhỏ, chồm lên hai chân sau, đấm hai nắm tay lên ngực, hí lên một tiếng man dại” [6, tr.87]. Hay những lần anh trốn chạy một mình: “Cái nước đại đó, cái nước đại giữa đêm hôm đó, qua những cánh đồng rộng, qua những đầm lầy in vàng trắng nhợt nhạt. Bây giờ tôi vẫn thêm nhớ lại những lần tôi có thể phi nước đại thật phóng túng như thế” [6, tr.146].

Rõ ràng, trên những cánh đồng cỏ đã bật lên hình ảnh của một cá thể cô đơn nhưng chỉ ở trong mê lộ ấy Guedali mới thật sự tự do, những bản năng từ vô thức được trỗi dậy mạnh mẽ. Những lần Guedali và Tita làm tình trên đồng cỏ cũng dấy lên trong đôi nhân mã những cảm xúc tự do, hoang dại, đây mới thực sự là nơi chúng thuộc về. Rời khỏi mê lộ, khỏi cánh cánh đồng, khỏi những con đường hoang vu sẽ không thể tìm thấy được sự tự do và phóng túng vốn có của chàng nhân mã, những khao khát từ vô thức lại bị dập tắt hoàn toàn, Guedali trở về làm một con nhân mã ra sức hoà nhập với xã hội. Hình tượng này cho ta cảm giác con người sống ở châu lục Mĩ La tinh bấy giờ, họ thực sự lạc lõng trong chính cuộc hành trình nhân sinh, trong cuộc sống kỹ trị làm đánh mất đi bản ngã của chính mình. Có thể nói, mê lộ chính là ý tưởng ám ảnh ẩn chứa bên trong tác phẩm.

Motif mê cung, mê lộ đã hé mở về thế giới vô thức của nhân vật Guedali, đồng thời, đây là motif quan trọng trong văn học hiện thực huyền ảo Mĩ La tinh. Mê cung là đường dẫn vào nội tâm của bản thân, tìm “tới một thứ điện thờ ẩn giấu bên trong con người, nơi toạ lạc cái phần huyền bí nhất của nhân tính” [4, tr.592]. Trên ý nghĩa này, mê cung là một biểu tượng khá gần với Mạn đà la (Mandala) - biểu thị cho hình ảnh thế giới trong một số tôn giáo Đông phương. Có điều, mê cung trong văn học Mĩ La tinh không chỉ là hình tượng mang tính huyền thoại mà còn biểu hiện qua lối viết theo phong cách viết hậu hiện đại của dòng văn học này.

2.2.3. Motif người cứu tinh – phép lạ giữa đời thường

Nếu trong những câu chuyện cổ tích ta vẫn thường thấy nhân vật ông tiên, ông bụt sẽ xuất hiện mỗi khi nhân vật chính gặp khó khăn và cứu giúp cho nhân vật chính thì đến với *Con nhân mã ở trong vườn* ta sẽ bắt gặp motif tương tự như thế. Cụ thể, những nhân

vật dị dạng mang mặc cảm số phận và những khao khát tiềm tàng, những ước mơ giản đơn đến tội nghiệp đã nhận được sự giúp đỡ từ ông bác sĩ ở Morocco. Trước tiên, với Guedali và Tita được ông phẫu thuật thành công trở thành người. Trong cuộc phẫu thuật ấy, ông bác sĩ đã mang đến một cuộc đời mới cho đôi nhân mã. Ông chuẩn bị cho họ những giấy tờ cần thiết của một con người, trang bị đôi ủng để ngựa trang cho đôi chân ngựa. Thần kì hơn nữa, ông bác sĩ đã giúp cho đôi chân ngựa của Guedali và Tita tiến hoá thành đôi chân người bằng một thứ kem dưỡng da đặc biệt. Đồng thời, mức độ thích nghi với cuộc sống cũng ảnh hưởng đến quá trình tiến hóa. Trong truyện cổ tích Đan Mạch kể về nàng tiên cá Ariel, nàng đã phải đánh đổi giọng hát của mình cho phù thủy biển để có được đôi chân, để được làm một con người hoàn thiện. Thế nhưng, trong hành trình làm người nàng tiên cá vĩnh viễn không lấy lại được giọng hát của mình. Không những thế, Ariel còn phải gánh chịu tác dụng phụ từ đôi chân người, mỗi bước chân nàng đi đau đớn như đi trên dao sắc. Ngoài ra, mọi nỗ lực, hy sinh của nàng đều không được đền đáp, Ariel đau đớn vì không thể hoà hợp với cuộc sống của loài người và không có được trái tim người mình yêu. Vì thế, nàng tiên cá đã tự kết liễu đời mình. Tuy nhiên, với Guedali và Tita trong tiểu thuyết *Con nhân mã ở trong vườn* lại khác, dù quá trình đôi nhân mã trở thành những con người bình thường trải qua rất nhiều sóng gió, nhưng sản phẩm của những đôi chân người mọc ra từ bộ móng ngựa đang nứt toét đã đánh dấu sự thừa nhận của cuộc đời đối với hai cá thể khiếm khuyết. Mặc dù, thời gian để lột sạch bộ móng ngựa của Guedali và Tita khác nhau nhưng điều đó đã nói lên mức độ thích nghi với xã hội của cả hai. Không những thế, ngay cả sau này ông bác sĩ vẫn sẵn lòng giúp Guedali thực hiện những mong muốn kì lạ, tiến hành cuộc phẫu thuật trở về thành nhân mã. Với Richardo cũng thế, ông rất sẵn lòng giúp đỡ chàng nhân mã tội nghiệp có một hình dạng toàn diện như con người nhưng bản thân Richardo lại từ chối. Chỉ riêng Lolah, ông bác sĩ phải bất lực bằng mọi sự cố gắng ông bác sĩ vẫn không tìm ra cách giúp nhân sư trở thành người mặc dù lí trí ông rất muốn làm việc ấy.

Qua việc sử dụng motif người cứu rỗi – nhân vật bác sĩ, tác phẩm đã thể hiện niềm tin của tác giả đối với con người trong xã hội. Ông hi vọng sẽ có một phép lạ, để con người có thể được là chính mình, dẫu họ có mang trên mình những khiếm khuyết nhưng vẫn được xã hội chấp nhận và được hưởng những quyền cơ bản của con người. Bên cạnh đó, Moacyr Sclier là một bác sĩ ngoài đời thực, vì vậy trong những sáng tác của ông ta sẽ luôn bắt gặp sự xuất hiện của nhân vật bác sĩ. Người bác sĩ trong tác phẩm của ông là hiện thân của sự cứu rỗi, là ông tiên có những phép thuật nhiệm màu giải thoát con người khỏi những khổ đau. Đó cũng chính là mong muốn của nhà văn. Moacyr Sclier đã chứng kiến cảnh những con người Do Thái trên bước đường di cư khốn khổ, họ phải thích nghi

và chống chọi với môi trường sống mới và ông mong muốn sẽ chữa lành cho tất cả những bệnh nhân ấy, đem đến cho họ đời sống tốt hơn.

Tóm lại, với việc tái tạo motif người cứu tinh trong văn học truyền thống, Moacyr Scliar không nhằm sáng tạo một huyền thoại cổ đại hay mô hình hoá lại huyền thoại cổ đại mà nhằm tượng trưng cho trạng thái sinh tồn và cảm xúc bi đát của thân phận con người hiện đại nhất là những người mang khiếm khuyết. Ở đây, điều tác giả muốn truyền tải không chỉ là khiếm khuyết ngoại hình mà là khiếm khuyết trong tư tưởng, trong hành trình sinh tồn của con người, cụ thể là người Do Thái. Đồng thời, nhờ sự xuất hiện của nhân vật bác sĩ là sự chữa trị tinh thần hữu hiệu, cho con người thêm niềm tin để họ tiếp tục sống và tiếp tục ước mơ.

3. KẾT LUẬN

Qua việc thống kê và phân tích ý nghĩa của hệ thống motif kì ảo trong tiểu thuyết (bao gồm: motif giấc mơ, mê cung, mê lộ và motif người cứu tinh), chúng ta có thể nhận thấy rằng những đặc trưng của văn học Mĩ La tinh đã được thể hiện một cách rõ ràng và đậm nét qua các motif kì ảo này. Nhà văn đã có những sự sáng tạo mới mẻ trong motif khiến cho tác phẩm của ông “vừa quen mà lại vừa lạ”. Ông đã xây dựng được những nhân vật phức tạp, có chiều sâu và tạo nên cốt truyện hoàn chỉnh bằng cách liên kết các motif với nhau.

Với phong cách hiện thực huyền ảo mang nhiều cảm thức tâm linh, tiểu thuyết *Con nhân mã ở trong vườn* của Moacyr Scliar đã phản ánh kịp thời những vấn đề nóng bỏng trong bối cảnh xã hội ở Mĩ La tinh, nổi bật là vấn đề phân biệt tôn giáo và cuộc sống lưu vong cơ cực của những người Do Thái. Tác giả đã phơi bày hiện trạng của những người di cư và các hệ lụy của nó, đồng thời làm bật lên hình ảnh con người trên con đường nuôi dưỡng bản ngã để đạt đến những giá trị tích cực.

Moacyr Scliar đã sử dụng các motif kì ảo để tôn tạo cho tác phẩm của mình một diện mạo lung linh, huyền diệu, đa màu sắc nhằm khai thác sâu hơn, rõ hơn bản chất của xã hội thực tại muôn màu. Đối với người đọc, các motif kì ảo này đã mở ra một chân trời của sự tưởng tượng phong phú, bay bổng, giúp con người khám phá ra những ý nghĩa nằm sâu bên trong tác phẩm. Không những thế, nó khiến con người không quay đi với cuộc sống thực tại mà luôn sẵn sàng đối diện, thẩm định, nhận thức cuộc sống một cách sâu sắc hơn.

Thông qua hệ thống motif kì ảo với phong cách viết hậu hiện đại, tiểu thuyết đã giúp cho người đọc thấy được sự màu nhiệm đầy hấp dẫn của nền văn học Mĩ La tinh cũng như thấy được mối quan tâm đặc biệt của tác giả đối với người Do Thái, đồng thời cũng

chuyển tải một thông điệp đầy nhân văn: với những nỗ lực không ngừng nghỉ của con người trước cuộc sống, chúng ta sẽ nhận về những thành quả vô cùng xứng đáng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Huy Bắc (2009), *Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo và Gabriel Garcia Marquez*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Lê Nguyên Cẩn (2002), *Cái kì ảo trong tác phẩm của Blazac*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Nhật Chiêu (2011), *Giấc mơ bướm của Trang Tử và Borges*, Truy cập từ: <http://www.Tienve.org.com>.
4. Chevalier và Gheerbrant (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, NXB Đà Nẵng.
5. Đỗ Đức Hiểu (2004), *Từ điển văn học bộ mới*, NXB Thế giới, Hà Nội.
6. Moacyr Scliar (2011), *Con nhân mã ở trong vườn* (Trịnh Lữ dịch), NXB Văn học, Hà Nội.
7. Sydelle Shamah (2012), *Con nhân mã ở trong vườn*, Truy cập từ: <https://www.jewishbookcouncil.org/book/the-centaur-in-the-garden>
8. Tzevan Todorov, Lê Hồng Sâm và Đặng Anh Đào dịch (2008), *Dẫn luận về văn chương kì ảo*, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

FANTASTIC MOTIF IN THE CENTAUR IN THE GARDEN OF MOACYR SCLiar

Nguyen Thi Thu Giang

Abstract: Moacyr Jaime Scliar (1917 - 2011) was a well-known Latin American writer, whose works focus on issues of Jewish identity and especially on Jews in Brazil. The Centaur in the Garden is his most famous novel. There are many avenues to explore this unique work in depth, in which the study of the fantastic motif system in the work is a hint on how to read Moacyr Scliar's novels in particular, works of Magical realism in general.

Keywords: Centaur in the garden, Moacyr Scliar, fantasy motif, Latin American literature, magical realism literature.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-11-2022; ngày phản biện đánh giá: 06-12-2022; ngày chấp nhận đăng: 16-12-2022)